

Bản án số: **10/2022/DS-ST**

Ngày: 11 – 02 - 2022

“T/c Tranh chấp quyền sử dụng đất

Và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tới

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tấn Đẻ

2. Bà Hồ Thị Hoa

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phan Thị Hồng Nhung, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh tham gia phiên tòa:*** Ông
Trần Văn Ý, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 167/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc “ *Tranh chấp quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST- DS ngày 04 tháng 06 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm 1936 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp N H, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị N là ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1965, địa chỉ: ấp N H, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, theo văn bản ủy quyền ngày 06/11/2017 (có mặt).

* Bị đơn: - Ông Nguyễn Thanh Nh, sinh năm 1968 (*có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp N H, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Bà Võ Thị N8, sinh năm 1970 (*có đơn xin vắng mặt*)

HKTT: ấp N H, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: số U64, đường T Q G, phường A H, thành phố rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân huyện An Minh (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Thứ 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện An Minh là ông Phan Quốc H, Trưởng phòng, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện An minh, theo văn bản ủy quyền số: 509/QĐ-UBND ngày 27/2/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện An Minh (có đơn xin vắng mặt).

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: K p 2, t t T 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 01, xã H T, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

- Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1995 (vắng mặt)

HKTT: ấp N H, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Tạm trú: Số 398/10, tổ 2, k v 6, phường A K, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

- Anh Nguyễn Quốc D1, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N H, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Quốc D, Anh Nguyễn Quốc V, Anh Nguyễn Quốc D1 là ông Nguyễn Thanh Nh, sinh năm 1968, địa chỉ: ấp Ngọc Hải, xã Đông Hưng A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, theo văn bản ủy quyền cùng ngày 18/11/2019 (có đơn xin vắng mặt).

- Chị Nguyễn Út Ng, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N H, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Chị Nguyễn Thúy H1, sinh năm 1987 (có mặt)

- Chị Phạm Thị Kim H2, sinh năm 1967 (vắng mặt)

- Chị Phạm Thị Kim N1, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của chị N1 là bà Phạm Thị Ng1, sinh năm 1971, địa chỉ: ấp N H, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, theo giấy ủy quyền ngày 10/9/2021 (có mặt)

- Chị Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1982 (vắng mặt)

- Chị Phan Thị Phượng U, sinh năm 1981 (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1952 (có mặt)

- Anh Nguyễn Bạch Đ, sinh năm 1966 (có mặt)

- Chị Dương Hồng C, sinh năm 1976 (vắng mặt)
- Chị Trương Kim N4, sinh năm 1976 (vắng mặt)
- Chị Nguyễn Thị Đ1 (Đ1), sinh năm 1968 (*đã chết*)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Đ1;

- + *Chị Nguyễn Thị Băng N5, sinh năm 1996 (vắng mặt)*
- + *Ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1964 (có mặt)*
- + *Anh Nguyễn Vĩ K1, sinh năm 2003 (vắng mặt)*
- Bà Phạm Thị P1, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp R G, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Chị Võ Thị Tr1, sinh năm 1975 (vắng mặt)
- Chị Trương Thị K3, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của Chị Trương Thị K3 là chị Hồ Thị B3, sinh năm 1961, ấp Ngọc Hải, xã Đông Hưng A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, theo văn bản ủy quyền ngày 14/9/2020 (có mặt)

- Chị Huỳnh Thị T6, sinh năm 1975 (vắng mặt)
- Chị Hồ Thị B3, sinh năm 1961 (có mặt)
- Chị Nguyễn Thị B4, sinh năm 1968 (có mặt)
- Chị Huỳnh Thúy L1, sinh năm 1979 (có mặt)
- Chị Phạm Thị Ng1, sinh năm 1971 (có mặt)

- Chị Nguyễn Thị M1 (7 L), sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N H, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Chị Dương Thị Nh, sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt)
- Chị Trần Thị C1, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp H L, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Chị Huỳnh Thị Đ2, sinh năm 1961 (có mặt)
- Chị Đinh Hồng P4, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N H, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: ấp N H, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Chị Trương Thị B5, sinh năm 1979 (chết năm 2021)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của chị Trương Thị B5:

+ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1952 (có đơn xin vắng mặt)

+ Ông Trương Văn H6, sinh năm 1951 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp N H, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

+ Anh Phạm Văn T6, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp 8 X, xã Đ H, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Bà Phạm Thị B6, sinh năm 1937 (đã chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà B6:

+ Ông Hồ Văn T7, sinh năm 1959 (vắng mặt)

+ Ông Hồ Văn Le, sinh năm 1959 (vắng mặt)

+ Ông Hồ Văn Lu, sinh năm 1965 (vắng mặt)

+ Ông Hồ Thanh T, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp N H, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Thanh T là bà Hồ Thị B3, sinh năm 1961, ấp N H, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, theo văn bản ủy quyền ngày 14/9/2020 (có mặt)

+ Bà Hồ Thị Bé N7, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N H, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

+ Bà Hồ Thị Bạch H8, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H L, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:***

Về nguồn gốc đất: Diện tích đất tranh chấp này bà N được Ủy ban nhân dân huyện An Minh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G004854QSĐĐ 27/QĐ UB ngày 15/11/1993, số tờ bản đồ 1, thửa số 5. Năm 1991 bà N cưới vợ cho ông Nguyễn Thanh Nh là bà Võ Thị N8 và cho ra ở riêng tại ấp Xẻo Đồi, đến năm 1994 do gia đình đơn chiếc, bà N thường xuyên đi chùa nên có kêu vợ chồng ông Nh, bà N8 về chung sống với bà N để trông coi nhà, ông Nguyễn Thanh Nh lén bà N đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên tên ông Nguyễn Thanh Nh trong khi không có biên bản họp thống nhất của anh, chị em ruột trong gia đình. Ngôi nhà gia đình chung sống trước đây, vào năm 2002 Nhà nước giải tỏa di dời bồi

thường các khoảng là 22.000.000 đồng, vợ chồng Nh, N8 bù tiền thêm cất lại nhà vào năm 2003. Loại nhà tường xây, mái tôn, nền lát gạch.

Nay yêu cầu Tòa án nhân dân huyện An Minh hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000734 mà UBND huyện An Minh cấp ngày 04/3/2003 cho người sử dụng Hộ ông (bà) Nguyễn Thanh Nh diện tích đất 17.634 m², trong đó đất tranh chấp là thửa số 5, tờ bản đồ số 1, diện tích đất là 5.609 m²; yêu cầu ông Nh, bà N8 trả lại cho bà N diện tích đất đo thực tế là 4.937,4 m².

** Tại phiên tòa:* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Nh, bà N8 trả lại cho bà N diện tích đất đo thực tế là 4.937,4 m² và xin thay đổi yêu cầu là đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện An Minh thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông (bà) Nguyễn Thanh Nh.

** Tại biên bản hòa giải ngày 18/4/2019 và các lời khai tại Tòa án bị đơn ông Nguyễn Thanh Nh trình bày như sau:*

Ông Nh xác định diện tích đất bà Lê Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện An Minh hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nh được UBND huyện An Minh cấp giấy chứng nhận số vào sổ cấp giấy 000734 diện tích đất là 17.634 m², trong đó thửa số 1, tờ bản đồ số 5, diện tích là 5.609 m², phần còn lại là không có đất, theo ông nghĩ lúc đó ông có nhiều đất, thế chấp tại Ngân hàng nhiều đợt nên việc đổi giấy quyền sử dụng đất có sai sót.

Vào năm 1994 ông Nh và bà N8 không có đất sử dụng nên sống chung với mẹ là bà Lê Thị N đến khoảng năm 1998 - 1999 bà N thường xuyên vắng mặt nên ông Nh nghĩ là đất của bà N chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên khi có chính sách cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho dân nên ông kê khai để được cấp giấy tên Nguyễn Thanh Nh. Thứ hai là do có nhu cầu vay vốn nên kê khai đăng ký đề nghị cấp giấy quyền sử dụng đất cho ông đứng tên. Vị trí, diện tích chiều ngang mặt tiền giáp Kênh Chông Mỹ khoảng 48 mét, chiều ngang hậu giáp đất ông Trần Văn Ký, ông Võ Thanh Đ khoảng hơn 01 mét, chiều dài cạnh giáp đất ông Trần Văn K khoảng 185 mét, chiều dài giáp đất ông Nguyễn Tấn Đ khoảng 122 mét, giáp đất ông Võ Thanh Đ 68 mét, theo lời trình bày của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là đúng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nh đứng tên, hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh đang lưu giữ.

Theo yêu cầu của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nh có ý kiến như sau: Ông Nh đồng ý trả lại diện tích đất đo thực tế theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án cho bà N; đồng ý hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND huyện An Minh cấp cho người sử dụng hộ ông bà Nguyễn Thanh Nh. Diện tích đất hiện nay bà Lê Thị N đang trực tiếp sử dụng.

Về căn nhà: Nhà đã xuống cấp không còn giá trị sử dụng, nên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nh vắng mặt không có lời trình bày.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Võ Thị N8 trình bày: Năm 1990 bà kết hôn với ông Nguyễn Thanh Nh, vợ chồng sống bên gia đình bà N8, năm 1994 bà N kêu về ở chung để lo hương khói cho ông bà, bà N giao nhà và đất cho vợ chồng bà ở và trông trọt và ông Nh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà N8 không chấp nhận yêu cầu của bà N.

Tại phiên tòa: Bà Võ Thị N8 vắng mặt không có lời trình bày.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện An Minh trình bày: Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị N, anh Nguyễn Thanh Nh đã thất lạc hiện nay không còn. Yêu cầu Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh xin vắng mặt, không có lời trình bày.

- Chị Nguyễn Út Ng trình bày: Từ năm 2004 chị ở nhờ trên diện tích đất tranh chấp này (đất mé sông), nay chị không yêu cầu gì đối với ai, chị và bà N hoặc ông Nh tự thỏa thuận, nếu có phát sinh tranh chấp thì chị khởi kiện thành vụ kiện khác.

- Chị Nguyễn Thúy H1, chị Phạm Thị Kim H2, chị Phạm Kim N1, chị Nguyễn Ngọc B, chị Phan Thị Phụng U, bà Nguyễn Thị H3, anh Nguyễn Bạch Đ, chị Dương Hồng C, chị Trương Kim N4, bà Phạm Thị P1, chị Võ Thị Tr1, chị Trương Thị K3, chị Huỳnh Thị T6, chị Hồ Thị B3, chị Nguyễn Thị B4, chị Huỳnh Thúy L1, chị Phạm Thị Ng1, chị Nguyễn Thị M1 (7 L), chị Dương Thị Nh, chị Trần Thị C1, chị Huỳnh Thị Đ2, chị Đinh Hồng P4, chị Nguyễn Thị H4, bà Phạm Thị B6, Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà B6: Ông Hồ Văn T7, ông Hồ Văn Le, bà Hồ Thị B3, ông Hồ Văn Lu, ông Hồ Thanh T, bà Hồ Thị Bé N7, bà Hồ Thị Bạch H8; người kế thừa quyền và nghĩa vụ của chị Nguyễn Thị Đ1: Chị Nguyễn Thị Băng N5, ông Nguyễn Minh S, anh Nguyễn Vĩ K1 trình bày: Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà N, giữ nguyên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông bà Nguyễn Thanh Thanh để thi hành các bản án. Riêng và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của chị Trương Thị B5: Bà Nguyễn Thị X, ông Trương Văn H6, anh Phạm Văn T6 yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

+ Chị Nguyễn Thúy H1, bà Nguyễn Thị H3, anh Nguyễn Bạch Đ, ông Nguyễn Minh S, bà Hồ Thị B3, chị Nguyễn Thị B4, chị Huỳnh Thúy L1, chị Phạm Thị Ng1,

chị Huỳnh Thị Đ2, chị Nguyễn Thị H4 yêu cầu giữ nguyên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nh để Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh thi hành các bản án đã có hiệu lực pháp luật của các ông, bà, anh, chị.

+ Chị Phạm Thị Kim H2, chị Nguyễn Ngọc B, chị Phạm Thị Phụng U, Chị Dương Hồng C, chị Nguyễn Thị Băng N5, anh Nguyễn Vĩ K1, bà Phạm Thị P1, chị Võ Thị Tr1, chị Huỳnh Thị T6, chị Nguyễn Thị M1 (7 L), chị Dương Thị Nh, chị Trần Thị C1, chị Đinh Hồng P4, bà Nguyễn Thị X, ông Trương Văn H6, anh Phạm Văn T6, ông Hồ Văn T7, ông Hồ Văn Le, ông Hồ Văn Lu, bà Hồ Thị Bé N7, bà Hồ Thị Bạch H8, chị Nguyễn Út Ng, người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện An Minh vắng mặt không có lời trình bày.

- Kiểm sát viên phát biểu:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án xác định đúng mối quan hệ pháp luật tranh chấp; Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa, các vị Hội thẩm, Thư ký, các đương sự trong vụ án thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Kim H2, chị Nguyễn Ngọc B, chị Phạm Thị Phụng U, chị Dương Hồng C, chị Nguyễn Thị Băng N5, anh Nguyễn Vĩ K1, bà Phạm Thị P1, chị Võ Thị Tr1, chị Huỳnh Thị T6, chị Nguyễn Thị M1 (7 L), chị Đinh Hồng P4, ông Hồ Văn T7, ông Hồ Văn Le, ông Hồ Văn Lu, bà Hồ Thị Bé N7, bà Hồ Thị Bạch H8 thực hiện chưa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự

Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện An Minh thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông bà Nguyễn Thanh Nh và cấp mới lại thửa 218.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Ngày 04/6/2019 Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự; sau khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, phát sinh người tham gia tố tụng nên trong quyết định đưa vụ án ra xét xử không ghi người tham gia tố tụng anh Nguyễn Quốc D, Anh Nguyễn Quốc V, Anh Nguyễn Quốc D1, Chị Nguyễn Thúy H1, chị Phạm Thị Kim H2, chị Phạm Kim N1, chị Nguyễn Ngọc B, chị Phan Thị Phụng U, bà Nguyễn Thị H3, anh Nguyễn Bạch Đ, chị Dương Hồng C, chị Trương Kim N4, bà Phạm Thị P1, chị Võ Thị Tr1, chị Trương Thị K3, chị Huỳnh Thị T6, chị Hồ Thị B3, chị Nguyễn Thị B4, chị Huỳnh Thúy L1, chị Phạm Thị Ng1, chị Trương Thị B5, chị Nguyễn Thị M1 (7 L),

chị Dương Thị Nh, chị Trần Thị C1, chị Huỳnh Thị Đ2, chị Đinh Hồng P4, chị Nguyễn Thị H4, bà Phạm Thị B6, Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà B6: Ông Hồ Văn T7, ông Hồ Văn Le, bà Hồ Thị B3, ông Hồ Văn Lu, ông Hồ Thanh T, bà Hồ Thị Bé N7, bà Hồ Thị Bạch H8 và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của chị Nguyễn Thị Đ1: Chị Nguyễn Thị Băng N5, ông Nguyễn Minh S, anh Nguyễn Vĩ K1, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của chị Trương Thị B5: Bà Nguyễn Thị X, ông Trương Văn H6, anh Phạm Văn T6. Tòa án tiến hành hòa giải lại vụ án nhưng các bên đương sự tham gia không đầy đủ và bị đơn xin vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được, ngày 14/12/2021 Tòa án thông báo mở lại phiên tòa và quyết định hoãn phiên tòa đến ngày hôm nay.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử xác định mối quan hệ pháp luật là tranh chấp quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[3] Về nguồn gốc và nội dung tranh chấp:

Về nguồn gốc diện tích đất tranh chấp: Thấy rằng, nguồn gốc diện tích đất tranh chấp này là của cụ ông Nguyễn Văn Chào khai phá trước năm 1945 sử dụng đến năm 1969 thì cụ Chào chết để lại cho ông Nguyễn Văn Phụng, bà Lê Thị N. Ông Phụng, bà N sử dụng đến năm 1983 ông Phụng chết, bà N tiếp tục sử dụng đất đến ngày 15/11/1993 UBND huyện An Minh cấp giấy chứng nhận QSD đất cho bà Lê Thị N đứng tên thửa 5, tờ bản đồ 1, diện tích 4.692 m², đo thực tế là 4.937,4 m² loại đất thổ + vườn và 331,8 m² đất bờ sông. Năm 1999 ông Nh lập thủ tục kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngày 04/3/2003 Ủy ban nhân dân huyện An Minh cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bìa đỏ, số vào sổ 000734/QSDĐ cho Hộ ông bà Nguyễn Thanh Nh đứng tên gồm hai thửa, tổng diện tích là 17.634 m², trong đó thửa 5 diện tích 5.609 m², thửa 218 diện tích 12.025 m². Trong quá trình sử dụng đất, bà N có xây dựng nhà ở và trồng cây ăn trái trên đất gồm dừa, xoài ...; trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nh thừa nhận là do ông không biết bà N đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1993 nên ông lập thủ tục kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mặt khác, tại biên bản hòa giải ngày 18/4/2019 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, ông Nh đều đồng ý trả lại quyền sử dụng đất cho bà N.

Xét về yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà N nên không xét.

Tại công văn số: 283/UBND ngày 01/8/2019 của Ủy ban nhân dân huyện An Minh xác định: Không xác định được việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

cho bà N và ông Nh có trùng vị trí khu đất hay không nên Hội đồng xét xử cần kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện An Minh thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông, bà Nguyễn Thanh Nh và đồng thời cấp mới lại cho ông Nh thửa 218 (nếu có đất).

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và đề nghị của kiểm sát viên là có là có căn cứ nên cần chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Thanh Nh, bà Võ Thị N8 trả lại cho bà Lê Thị N quyền sử dụng đất diện tích đo thực tế là 5.269,2 m², trong đó có 331,8 m², có vị trí: Hướng đông giáp lộ bê tông điểm 2 - 3 là 41,5 mét và giáp đất ông Võ Thanh Đề điểm 8 - 7 là 5,7 mét, hướng tây điểm 1 là 00 mét, hướng nam giáp đất ông Võ Thanh Đề, ông Nguyễn Tấn Đặc điểm 1 - 8, 7 - 5, 5 - 4, 4 - 3 là 191,2 mét, hướng bắc giáp đất ông Trần Văn Ký điểm 1 - 2 là 185 mét (theo tờ trích đo địa chính số: TĐ 15 - 2018 ngày 21/4/2018 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện An Minh. Tọa lạc: ấp N H, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện An Minh thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông, bà Nguyễn Thanh Nh và đồng thời cấp mới lại cho ông Nh thửa 218 (nếu có đất).

[4]. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Thanh Nh, bà Võ Thị N8 chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng; bà N không phải án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Lê Thị N 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo lai thu số 0000493 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

[5] Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Thanh Nh, bà Võ Thị N8 chịu chi phí tố tụng (lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ) là 2.041.000 đồng theo hóa đơn giá trị gia tăng số: 0018432 ngày 25/6/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện An Minh, do bà Lê Thị N (ông Nguyễn Thanh T) đã nộp tạm ứng trước nên Buộc ông Nguyễn Thanh Nh, bà Võ Thị N8 trả lại cho bà Lê Thị N 4.041.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 135, Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Các Điều 5; Điều 179 Luật đất đai năm 2013 và Điều 221 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

Buộc ông Nguyễn Thanh Nh, bà Võ Thị N8 trả lại cho bà Lê Thị N quyền sử dụng đất diện tích đo thực tế là 5.269,2 m², trong đó có 331,8 m², có vị trí: Hướng

đông giáp lộ bê tông điểm 2 - 3 là 41,5 mét và giáp đất ông Võ Thanh Đ điểm 8 - 7 là 5,7 mét, hướng tây điểm 1 là 00 mét, hướng nam giáp đất ông Võ Thanh Đ, ông Nguyễn Tấn Đ điểm 1 - 8, 7 - 5, 5 - 4, 4 - 3 là 191,2 mét, hướng bắc giáp đất ông Trần Văn K điểm 1 - 2 là 185 mét (theo tờ trích đo địa chính số: TĐ 15 - 2018 ngày 21/4/2018 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện An Minh. Tọa lạc: ấp N H, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện An Minh thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông, bà Nguyễn Thanh Nh và đồng thời cấp mới lại cho ông Nh thừa 218 (nếu có đất).

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Thanh Nh, bà Võ Thị N8 chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng; bà N không phải án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Lê Thị N 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo lai thu số 0000493 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Về chi phí tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 157, Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Buộc ông Nguyễn Thanh Nh, bà Võ Thị N8 chịu chi phí tố tụng (lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ) là 2.041.000 đồng theo hóa đơn giá trị gia tăng số: 0018432 ngày 25/6/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện An Minh, do bà Lê Thị N (ông Nguyễn Thanh T) đã nộp tạm ứng trước nên Buộc ông Nguyễn Thanh Nh, bà Võ Thị N8 trả lại cho bà Lê Thị N 4.041.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Bảo quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho các đương sự có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- VKSND huyện AM
- Chi cục THADS huyện AM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

Trần Văn Tới

